

CÁC KHUYNH HƯỚNG SÁNG TÁC TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI TRÊN BÁO TRUYỀN BÁ (1941-1945)

Vũ Thị Thanh Loan

Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Email: loanvu114@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/8/2026; ngày hoàn thành phản biện: 10/9/2026; ngày duyệt đăng: 29/9/2026

TÓM TẮT

Báo *Truyền bá* (1941-1945) là một tờ tuần báo dành cho tuổi trẻ, do nhóm Tân Dân chủ trương xuất bản tại Hà Nội trong giai đoạn cuối thời thuộc Pháp. Bài viết giới thiệu khái quát về báo *Truyền bá*, đồng thời khảo sát các truyện viết cho thiếu nhi đăng trên báo để xác định bốn khuynh hướng chính: i. truyện viết lại truyện cổ, ii. truyện thể sự đời tư, iii. truyện về các con vật, và iv. truyện về lịch sử - văn hóa cổ truyền, từ đó làm rõ vai trò, vị trí và sức ảnh hưởng của tờ báo trong diễn trình văn học viết cho thiếu nhi Việt Nam đầu thế kỉ XX.

Từ khóa: Báo *Truyền bá*, Nhóm Tân Dân, văn học thiếu nhi Việt Nam, Việt Nam thời thuộc địa.

1. MỞ ĐẦU

Văn học viết cho thiếu nhi Việt Nam đầu thế kỉ XX bắt đầu thu hút được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, nhưng cho đến nay, các truyện trên mảng báo chí định kì dành cho lứa tuổi này vẫn chưa được khai thác một cách đầy đủ và có hệ thống. Nguyên nhân một phần do những khó khăn trong việc tiếp cận với tư liệu báo chí và văn học Việt Nam trước năm 1945 (Lại Nguyên Ân, 2023). Gần đây, nhờ sự phổ biến của tư liệu số hóa, việc tiếp cận dữ liệu văn học trước năm 1945 đã thuận lợi hơn, mở đường cho những nghiên cứu về văn học thiếu nhi giai đoạn này, một giai đoạn mà càng ngày càng hiện rõ thành tựu, vai trò và vị trí quan trọng của nó đối với tiến trình văn học thiếu nhi Việt Nam. Chúng tôi đã giới thiệu về văn học thiếu nhi của Tự Lực văn đoàn thông qua loại Sách Hồng của nhà xuất bản Đời Nay, một tủ sách mở đường và kết tinh nhiều thành tựu của văn học thiếu nhi Việt Nam ở giai đoạn khởi đầu của bộ phận văn học này (Vũ Thị Thanh Loan, 2025). Tiếp nối mục tiêu giới thiệu trở lại di sản văn học thiếu nhi Việt Nam trước năm 1945, đồng thời thực hiện các nghiên cứu hệ thống và chi tiết

hơn, dựa trên dữ liệu số hóa tuần báo *Truyền bá* (1941-1945) của Thư viện Quốc gia Pháp Gallica, bài viết sẽ giới thiệu về mảng truyện viết cho thiếu nhi trên tờ báo quan trọng hàng đầu về văn học thiếu nhi trước năm 1945.

Tuần báo thiếu nhi *Truyền bá* do ông chủ Tân Dân Vũ Đình Long chủ trương. Báo ra số thứ nhất ngày 25/8/1941 và kết thúc ở số 190 (20/9/1945). Tồn tại xuyên suốt giai đoạn cuối thời thuộc Pháp, chịu ảnh hưởng của Chiến tranh Thế giới thứ hai, nạn đói năm 1945, và khép lại đúng vào thời điểm Cách mạng Tháng Tám thành công, với tôn chỉ “giáo dục một cách vui vẻ, chứ không khắc khổ, khô khan” (Lê Văn Trương, 1943), báo *Truyền bá* đã quy tụ nhiều cây bút mà sau này sẽ trở thành những tên tuổi lớn của văn học Việt Nam hiện đại như Tô Hoài, Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Thâm Tâm, Lê Văn Trương, Ngọc Giao,... Cũng do tồn tại trong hoàn cảnh chiến tranh, báo *Truyền bá* bị thất lạc nhiều, nhiều tờ chỉ có thông tin lưu lại từ quảng cáo của tờ báo khác. Trong số 190 số báo, tương đương với khoảng chừng đó số lượng tác phẩm chính, số lượng truyện viết cho thiếu nhi đăng trên đó mà chúng tôi khảo sát được chỉ dừng ở con số 101 truyện. Mặc dù thế, với số lượng truyện đã sưu tầm và được chúng tôi hệ thống hóa này, *Truyền bá* cũng đã hiện lên như một kho tàng thu nhỏ về văn học thiếu nhi Việt Nam giai đoạn 1941-1945, thể hiện sự đa dạng về thể loại, đề tài và khuynh hướng sáng tác. Cho đến nay, chưa có một công trình nghiên cứu nào khảo sát một cách hệ thống mảng truyện viết cho thiếu nhi đăng trên tờ báo *Truyền bá*, do vậy, việc nghiên cứu tờ báo này không chỉ giúp lấp đầy một khoảng trống trong lịch sử văn học thiếu nhi Việt Nam, mà còn góp phần làm rõ bức tranh toàn cảnh của báo chí và xuất bản trong bối cảnh chiến tranh, cũng như vai trò của các trí thức, nhà văn trong việc giáo dục thế hệ trẻ thời kì bản lề của lịch sử Việt Nam hiện đại.

Trong khi chờ đợi sưu tầm đầy đủ báo *Truyền bá*, với số lượng hơn 100 số báo đã có, bài viết của chúng tôi đặt ra hai mục tiêu chính: thứ nhất, giới thiệu khái quát về Vũ Đình Long, nhà xuất bản Tân Dân và báo *Truyền bá*, nhằm cung cấp một điểm neo để hiểu đúng vị trí của tờ báo trong diễn trình văn học viết cho thiếu nhi ở Việt Nam; thứ hai, xác định và phân tích bốn khuynh hướng chính của các truyện được in trên báo *Truyền bá*: khuynh hướng viết lại truyện cổ; khuynh hướng thể sự đời tư; khuynh hướng viết về đời sống loài vật (truyện đồng thoại); khuynh hướng truyện viết về lịch sử và văn hóa cổ truyền. Sự phân chia này nhằm làm rõ sự đa dạng về thể loại và đề tài, đồng thời nhận diện những dòng chảy chính trong tập hợp truyện của tờ báo.

2. NỘI DUNG

2.1. Tổng quan về ông chủ Tân Dân Vũ Đình Long, nhà xuất bản *Tân Dân* và báo *Truyền bá* (1941-1945)

Vũ Đình Long sinh ngày 19 tháng 12 năm 1896 trong một gia đình Nho học. Ông theo học tại trường Thành Chung, từng làm giáo viên một thời gian trước khi chuyển sang lĩnh vực văn chương, báo chí và xuất bản. Ông nổi tiếng trước nhất trong tư cách kịch tác gia, với việc soạn các vở *Chén thuốc độc* (1921), *Tây Sương tân kịch* (1922), *Tòa án lương tâm* (1923), đều là những vở kịch nói quan trọng mở đầu sự hình thành văn học kịch Việt Nam hiện đại. Nhưng trên hết, sự nghiệp của ông gắn liền với nhà *Tân Dân* - một trong những nhà phát hành, nhà in, tổ hợp sản xuất báo chí và xuất bản tư nhân có ảnh hưởng nhất ở Bắc Kỳ những năm 1930-1940. Các tờ báo do Vũ Đình Long chủ trương như *Tiểu thuyết thứ Bảy* (1934-1945), *Phổ thông bán nguyệt san* (1936-1945), *Tao Đàn* (1939) và *Truyền bá* (1941-1945) đều là các tờ báo văn nghệ nổi tiếng, có vai trò quan trọng trong việc định hình diện mạo và tính chất nền văn học hiện đại Việt Nam. Về xuất bản, chiến lược của Vũ Đình Long là phổ cập chữ Quốc ngữ, xây dựng nền văn học mới và bảo tồn phát huy giá trị văn hóa cổ truyền, thông qua việc ấn hành những ấn phẩm vừa rẻ, vừa đẹp, vừa dễ đọc, vừa có tính giáo dục và giải trí.

Về nhà xuất bản *Tân Dân*, theo các tác giả Phùng Ngọc Kiên và Đoàn Ánh Dương (2023), nhà xuất bản này có tiền thân là *Tân Dân* thư quán, được thành lập từ năm 1925, khi ông Vũ Đình Long nghỉ dạy học ở Hà Đông để về Hà Nội theo đuổi sự nghiệp văn chương. Ngay từ khi ra đời, *Tân Dân* thư quán đã được sự ủng hộ của đông đảo nhà văn và bạn đọc. *Tân Dân* thư quán xuất bản chủ yếu ba loại sách, gồm “sách học”, “tiểu thuyết” và các sách khác, mà trong các quảng cáo, được *Tân Dân* xếp vào loại “linh tinh”, gồm các sách từ văn hóa văn nghệ cho tới nghị luận chính trị. Sách của *Tân Dân thư quán* gồm cả sách dịch và sách do các nhà văn trong nước sáng tác. Cho tới đầu thập niên 1930, *Tân Dân* thư quán đã xuất bản được hơn 100 cuốn sách các loại. Đây là một số lượng xuất bản ấn tượng thời bấy giờ. Dựa trên thành công ấy, các năm 1930 - 1931, ông Vũ Đình Long mở thêm nhà in *Tân Dân* và các cơ sở phát hành sách khác, tiêu biểu là nhà bát giác ở Bồ Hồ, nhằm lựa chỗ đông đảo người qua kẻ lại để quảng bá cho sách của *Tân Dân*. Năm 1934, khi Tự Lực văn đoàn chính thức công bố tôn chỉ mục đích và trở thành nhóm phái văn chương nổi bật ở Bắc Kỳ, ông Vũ Đình Long cũng mở rộng hoạt động sang lĩnh vực báo chí và trở thành đối thủ rõ ràng nhất của Tự Lực văn đoàn không chỉ trong lĩnh vực kinh doanh văn hóa mà còn trong cả tham vọng kiến tạo văn hóa xã hội Việt Nam hiện đại. Các tờ báo như *Tiểu thuyết thứ Bảy* (1934-1945), *Ích hữu* (1936-1938), *Phổ thông bán nguyệt san* (1936-1945), *Tao Đàn* (1939) và *Truyền bá* (1941-1945) của nhóm *Tân Dân* đều là những tờ báo văn hóa văn nghệ nổi bật trong báo giới Việt Nam trước cách mạng. Năm 1938, ông Vũ Đình Long chính thức thành lập nhà xuất bản *Tân Dân*. Đầu tiên, nhà xuất bản này tuyển chọn những tác phẩm đã in trên báo của nhóm để xuất bản thành tủ sách Những tác phẩm hay, như là một cách thức khẳng định giá trị

văn chương của nhóm. Về sau, năm 1940, nhà xuất bản *Tân Dân* còn chủ trương tủ sách Tao Đàn, chủ yếu để giới thiệu trở lại di sản văn hóa và văn học, góp phần vào việc gây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện đại nhưng không cắt đứt với truyền thống. Tất cả cho thấy tham vọng, thành công và những đóng góp quan trọng của ông Vũ Đình Long và nhóm *Tân Dân* cho sự phát triển nền văn hóa và văn học hiện đại Việt Nam.

Về báo *Truyền bá*, tờ báo dành cho tuổi trẻ này gia nhập báo giới Bắc Kỳ ngày 25/8/1941, trong hình thức một cuốn sách mỏng. Từ số 1 đến số 25, trang bìa của báo có nền trắng, xen kẽ nhiều hình trái tim và hình hoa cách điệu viền đỏ, trên cùng có chữ “Truyền Bá” in đậm, dưới là tên truyện dài đăng trong số, tên tác giả và tranh minh họa, dưới cùng là tên Nhà xuất bản *Tân Dân*, số báo, ngày ra và giá bán “Mỗi số 36 trang 0\$10”. Sau số 25, trang bìa có sự thay đổi: nền màu đỏ, kẻ ca-rô trắng, chữ “Truyền bá - Tuần báo của tuổi trẻ ra ngày thứ Năm” được in màu trắng trên đầu trang. Thời gian đầu, báo xuất bản hai kì, nhằm ngày 10 và ngày 25 hàng tháng, sau đó báo đẩy nhanh tốc độ phát hành thành mỗi tuần một số, vào ngày thứ Năm hằng tuần. Về tổ chức bài vở, ở mỗi số báo, ngoài truyện dài (chiếm phần lớn dung lượng, khoảng trên dưới 30 trang trên tổng số 36-40 trang, được chọn làm tên chính cho số báo, được đăng tên ở ngoài bìa), báo còn có các mục truyện dung lượng ngắn (cổ tích, truyện dịch, truyện ngắn), mục “Đố bạn”, “Hộp thư”, mục “Ở đâu? Tại sao? Ai? Thế nào?” (cung cấp kiến thức lịch sử, địa lí, tự nhiên xã hội dưới dạng hỏi đáp ngắn gọn), mục “Vui cười”, “Thơ ngụ ngôn”, “Khoa học thường thức”. Từ số 82 (ra ngày 20/5/1943), *Truyền bá* có thêm Phụ trương Ông thầy Việt của Lê Văn Trương (4 trang). Phụ trương này sau sẽ được xuất bản thành sách, được đặt trong tủ sách “Loại sách tuổi trẻ” của nhà xuất bản *Tân Dân*.

Khi chủ trương báo *Truyền bá*, ông Vũ Đình Long kiên định với lập trường xây dựng tờ báo như là “tuần báo của tuổi trẻ” - dòng chữ được in đậm ngay ngoài trang bìa mỗi số báo. Cụ thể hơn, khi chủ trương in phần phụ trương thành sách trong “Loại sách tuổi trẻ”, ở cuốn sách đầu tiên của tủ sách – *Anh em thầy Việt* của Lê Văn Trương (ra ngày 03/02/1943), Vũ Đình Long nhắc lại tôn chỉ của báo *Truyền bá* là “tờ báo của tuổi trẻ, của tuổi sung sướng. Những truyện và những bài của *Truyền bá* đều qui vào một mục đích này: giáo dục. Giáo dục, nhưng giáo dục một cách vui vẻ, chứ không khắc khổ, khô khan. Các bạn sẽ chơi mà học” (Lê Văn Trương, 1943). Để hiện thực hóa chủ trương ấy, ông lựa chọn cộng sự là “những nhà giáo và những nhà văn hằng lưu tâm đến vấn đề giáo dục nhi đồng”, với niềm tin rằng những điều trẻ em đọc được lúc thơ ấu sẽ ảnh hưởng mãi mãi đến tâm hồn chúng, từ đó khẳng định và hi vọng rằng: “Những gia đình lễ giáo, tha thiết đến trẻ em, sẽ là bạn của *Truyền bá* vậy” (Lê Văn Trương, 1943).

Để duy trì được tờ báo trong hoàn cảnh chiến tranh, Vũ Đình Long cũng phải đối diện và vượt qua nhiều nghịch cảnh. Giá báo ban đầu được để khá rẻ, “mỗi số 0\$12 - 3 tháng 1\$50 - 6 tháng 2\$80 - cả năm 5\$50”. Tuy nhiên, càng về sau, giá giấy và công in ngày càng cao, giá báo theo đó cũng phải tăng lên, từ 10 xu, 12 xu, 15 xu, 20 xu, 25 xu,

30 xu, 40 xu, 50 xu, 60 xu và kết thúc ở 70 xu mỗi số. Trong lộ trình tăng giá này, cũng có những trường hợp đặc biệt, như số 67 (ra ngày 21/01/1943) tuy vẫn bán 10 xu nhưng “vì phải tiết kiệm giấy lấy giấy in Số Tết, nên số này rút trang”; còn như số 68 (số Tết Quý Mùi) bán 40 xu vì báo tăng lên 80 trang. Việc giá báo tăng rõ ràng là do “tình thế bất buộc”, song theo những thông báo được đăng tải trên báo *Truyền bá*, nhà xuất bản *Tân Dân* không chỉ giải thích lí do mà còn luôn luôn cam kết duy trì chất lượng “Hay, Đẹp, và Rẻ tiền”¹. Điều này cho thấy nỗ lực của nhà xuất bản *Tân Dân* trong việc duy trì được những ấn phẩm giàu tính giáo dục cho thiếu nhi, điều vô cùng đáng quý trong giai đoạn lịch sử đầy biến động lúc bấy giờ.

2.2. Truyện viết cho thiếu nhi trên báo *Truyền bá* - một số khuynh hướng nổi bật

Dựa trên việc khảo sát 101 truyện tìm được, chúng tôi nhận thấy *Truyền bá* không đơn thuần đăng tải một thể loại truyện duy nhất mà thể hiện sự đa dạng về đề tài, thể loại và khuynh hướng sáng tác. Sự đa dạng này phản ánh chủ trương của tờ báo: vừa giáo dục, vừa giải trí; vừa bảo tồn văn hóa dân gian, vừa cập nhật những vấn đề hiện đại; vừa hướng đến trí tưởng tượng bay bổng, vừa bám sát hiện thực xã hội. 101 truyện viết cho thiếu nhi trên báo *Truyền bá* có thể được phân chia thành bốn khuynh hướng chính: i. Truyện viết lại truyện cổ; ii. Truyện thể sự đời tư; iii. Truyện về loài vật; iv. Truyện về lịch sử và văn hóa cổ truyền. Bốn khuynh hướng này không phải lúc nào cũng tách biệt hoàn toàn; có những truyện mang tính chất “lai ghép” (ví dụ, truyện *Mò ngọc trai*, số 68, ra ngày 28/01/1943, vừa là truyện cổ tích vừa gắn với lịch sử khởi nghĩa của Bà Triệu; *Người Giao Chỉ*, số 55, ra ngày 29/10/1942, vừa là truyện thần thoại - sử thi vừa giải thích nguồn gốc văn hóa), tuy nhiên, việc phân chia này giúp người đọc dễ dàng

¹ Phụ trương *Truyền bá* số 81, ra ngày 13/5/1943 đăng thông báo: “Chúng tôi muốn cho *Truyền bá* bao giờ cũng bán giá cực rẻ để cho ai cũng mua đọc được, nhưng tình thế bất buộc chúng tôi phải tăng mỗi số 5 xu nữa kể từ số tới”; Số 82, ra ngày 20/5/1943: “*Truyền bá* vẫn chỉ bán có hai hào. Hai hào, 36 trang lại thêm 4 trang phụ trương ‘Ông thầy Việt’, tất cả là 40 trang ở vào lúc này, thật là rẻ lắm”; Số 113, ra ngày 03/02/1944: “*Truyền bá* đã nghỉ từ sau số ra ngày 16 Décembre 1943. Và từ nay sẽ ra đều kể từ số ra ngày 3 Février 1944 (...) Nhà in thiên đi một nơi xa, vốn in tờ báo tăng lên nhiều, nên vạn bất đắc dĩ chúng tôi phải tăng giá báo *Truyền bá* lên 0\$25 một số (vẫn 49 trang nhiều vẽ, nhiều truyện hay và nhiều bài ích)”; Số 127, ra ngày 11/5/1944: “Tờ báo in ở nhà quê khó khăn quá, tốn kém quá, bán giá cũ lỗ vốn nhiều quá, chúng tôi vạn bất đắc dĩ lại phải tăng giá báo *Truyền bá* từ 0\$25 lên 0\$30 (...) Chúng tôi làm việc lúc này, không mong có lãi, chỉ mong không lỗ, để có thể duy trì lấy những cơ quan chúng tôi đã dày công xây dựng nên mà thôi”; Số 139, ra ngày 03/8/1944 đăng ngay trên trang bìa “Từ số này giá bán mỗi số: 0\$40”. Trong thông báo nhỏ cuối báo, nhà in *Tân Dân* thông tin rõ hơn: “Các báo tăng giá từ 1^{er} Août 1944. *Truyền bá* 0\$40 một số (...) Nhà in *Tân Dân* mà phải tăng giá là một sự vạn bất đắc dĩ. Các bạn đọc thân quý nên tin rằng nếu không tăng giá, mấy báo ấy không sao đứng vững được. Nhà *Tân Dân* theo đuổi mục đích phổ thông văn chương bao giờ cũng muốn hiến bạn đọc đủ ba điều: Hay, Đẹp, và Rẻ tiền”.

nhận diện những chủ đề chính của truyện thiếu nhi trên báo *Truyền bá*. Số lượng và tỉ lệ truyện theo các khuynh hướng cụ thể như sau:

STT	Khuynh hướng	Số lượng	Tỉ lệ (/101 truyện)
1	Truyện viết lại truyện cổ	28	27,7%
2	Truyện thể sự đời tư	32	31,7%
3	Truyện về loài vật (truyện đồng thoại)	18	17,8%
4	Truyện về lịch sử và văn hóa cổ truyền	23	22,8%

a. Khuynh hướng viết lại truyện cổ (viết lại thần thoại, truyền thuyết, cổ tích)

Khuynh hướng này chiếm tỉ lệ lớn (27,7%) trong tổng số truyện khảo sát. Các tác giả sử dụng cốt truyện dân gian (Việt Nam, phương Tây, phương Đông), cải biên hoặc dịch thuật, tô điểm yếu tố kì ảo, thường kết thúc có hậu, đề cao luân lí “ở hiền gặp lành”, “cái thiện thắng cái ác”. Đây là khuynh hướng dễ tiếp cận nhất với độc giả nhỏ tuổi, vừa đáp ứng nhu cầu giải trí, vừa góp phần bảo tồn và truyền bá văn hóa dân gian.

Về việc viết lại truyện cổ tích Việt Nam, các truyện tiêu biểu là *Lên giời* của Trúc Khê (số 39), *Ông Hoàng Rắn* của Thâm Tâm (số 115). *Lên giời* kể về Tử Hư - một học trò kiêu ngạo mơ được người thầy đã khuất dẫn lên chơi trên thiên giới, chàng tình ngộ, sửa đổi tính kiêu căng và sau đó thi đỗ Trạng Nguyên. Điều hấp dẫn của truyện đến từ việc xây dựng cốt truyện có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa yếu tố hiện thực và kì ảo, gửi gắm thông điệp rằng đức hạnh luôn được đề cao hơn tài năng, giọng điệu vừa nghiêm túc vừa giàu chất thơ. Truyện có triết lí mang đậm màu sắc Phật giáo và Nho giáo, nhưng nhẹ nhàng và không hề khô khan. *Ông Hoàng Rắn* - một biến thể của truyện *Tấm Cám* - kể về chuyện cô Út với nhiều lần hóa thân (bông sen, con gà, củ khoai, cây trúc, khung cửi) trước khi đoàn tụ cùng chồng, thể hiện niềm tin dân gian rằng cái đẹp và lòng tốt không bao giờ bị tiêu diệt.

Truyền bá cũng đăng nhiều truyện viết lại tích truyện châu Âu (truyện cổ tích của Andersen, Anh em nhà Grimm) như *Những con bạch nga thần* của Khải Thụy (số 105, phóng tác từ truyện cổ tích của Andersen), *Cái mũ lạ đời* của Vũ Trọng Đào (số 70, có pha trộn thần thoại Ba Tư), cho thấy sự cởi mở của nhóm *Tân Dân* với văn hóa thế giới, đồng thời đáp ứng nhu cầu của độc giả trẻ muốn làm quen với những câu chuyện kì ảo từ phương xa.

Trong số những tác phẩm tìm cách làm mới truyện cổ, *Mò ngọc trai* của Thâm Tâm (số 68) là một trường hợp đặc biệt. Truyện này vừa mang đậm màu sắc cổ tích (sự tích hạt ngọc trai, thần thoại biển cả), vừa gắn với lịch sử khởi nghĩa Bà Triệu năm 248, khi cô gái làng chài giữ hạt ngọc đem dâng cho Bà Triệu, xin gia nhập nghĩa quân để báo thù cho cha và dân làng. Sự kết hợp này cho thấy các tác giả *Truyền bá* có xu hướng lịch sử hóa cổ tích để tăng tính giáo dục lòng yêu nước trong bối cảnh bị thuộc địa hóa.

Việc *Truyền bá* dành một tỉ lệ lớn cho khuynh hướng viết lại truyện cổ có thể được hiểu là một chiến lược có chủ đích của những người làm báo. Về mặt giáo dục, truyện cổ tích với những bài học luân lí rõ ràng (“ở hiền gặp lành”, “ác giả ác báo”) là công cụ giáo dục đạo đức hiệu quả cho trẻ em, phù hợp với tôn chỉ “giáo dục vui vẻ” của tờ báo; trong bối cảnh xã hội nhiều biến động (chiến tranh, nạn đói), việc củng cố niềm tin vào công lí, vào sự chiến thắng của cái thiện là một nhu cầu tinh thần quan trọng. Về mặt văn hóa, những năm 1940-1945 là giai đoạn chữ Quốc ngữ đã phổ cập khá rộng nhưng văn hóa đọc vẫn đang trong quá trình hình thành; truyện cổ tích vốn là di sản văn hóa dân gian truyền miệng, khi được in thành văn bản, vừa giúp bảo tồn di sản, vừa tạo ra một loại hình văn bản quen thuộc, dễ tiếp cận với đông đảo độc giả. Về mặt tư tưởng, các truyện cổ tích thường đề cao những giá trị truyền thống như hiếu thảo, trung nghĩa, lòng nhân ái, sự thủy chung. Trong bối cảnh xã hội thuộc địa, việc khẳng định các giá trị truyền thống qua kho tàng cổ tích có ý nghĩa như một sự kháng cự văn hóa trước ảnh hưởng của phương Tây, thể hiện rõ trong các truyện như *Ông Hoàng Rắn* hay *Mò ngọc trai*. Bên cạnh đó, việc dịch và chuyển thể truyện cổ tích phương Tây cũng cho thấy sự giao thoa văn hóa, phản ánh mong muốn của tầng lớp trí thức Việt Nam trong việc mở cửa, tiếp thu tinh hoa thế giới nhưng trên nền tảng văn hóa cổ truyền - một điểm khác biệt so với khuynh hướng “Tây hóa” triệt để của một số tờ báo đương thời khác. Khuynh hướng viết lại truyện cổ, vì vậy, đóng vai trò như một cầu nối giữa văn học dân gian và văn học viết hiện đại, giữa truyền thống và hiện đại, giữa Việt Nam và thế giới, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong bối cảnh xã hội có nhiều biến động.

b. Khuynh hướng thể sự đời tư

Chiếm tỉ lệ lớn nhất (31,7%), khuynh hướng thể sự đời tư lấy bối cảnh là xã hội đương thời (thành thị, nông thôn Việt Nam giai đoạn 1940-1945), phản ánh các vấn đề thời sự như thói sùng ngoại, nạn đói nghèo, bất công xã hội, tình mẫu tử, tình bạn, đức hy sinh, tinh thần tự lập, qua đó phê phán hủ tục và thói hư tật xấu. Đây chính là khuynh hướng gần gũi nhất với đời sống của độc giả.

Một đứa con đã khôn ngoan của Nguyễn Công Hoan (số 38) phê phán nhẹ nhàng thói sùng ngoại qua nhân vật Chi - cậu học trò ham mê tiếng Pháp, coi thường sách quốc văn, để rồi dần nhận ra giá trị của văn học tiếng mẹ đẻ. *Ba bà cháu* của Tô Hoài (số 44) phản ánh chân thực nạn đói qua cảnh ba bà cháu nghèo khổ phải bán con chó Mực lấy tiền đóng gạo. Chi tiết Nong, nhân vật người cháu, bỏ nhà ra đi rồi hối hận khi nhận ra con Mực đang bị nhốt trong lồng, sắp bị giết thịt, rồi thả tự do cho Mực là một chi tiết tâm lí được tác giả khắc họa rất đời, rất người. Trong khi đó, truyện *Biết sống* của Phạm Bá Đại (số 80) kể về cậu bé Thân mồ côi, đói rách nhưng luôn cố gắng giữ vững phẩm giá theo lời mẹ dặn “đói cho sạch, rách cho thơm” - trở thành bài học về ý chí và lòng tự trọng của tuổi trẻ.

Ở mảng truyện ca ngợi tình thầy trò, tình bạn và lòng biết ơn, *Mưu Gia Cát* của Lê Văn Trương (số 46) là một câu chuyện độc đáo trong cả cách kể và trong cả luận đề đề cao tình bạn trong sáng, không vụ lợi. Truyện kể về hai cậu bé bạn thân Vi và Hoa cùng ứng xử của Hoa khi cụ Hàn (ông của Hoa) bị mất một đồng bạc. Lúc Vi bị đổ oan, Hoa đã chủ động nhận tội thay để bạn khỏi bị đuổi, chấp nhận nguy cơ bị cha mẹ mắng, bị ông nghi ngờ. Cụ Hàn sau đó dùng mưu kế tìm ra thủ phạm thật (chính là đứa người ỏ) và cảm động khen Hoa: “Đàn ông đối với nhau thế mới quý”. Tình bạn ấy thật vô tư, trong sáng, vượt lên trên lợi ích cá nhân. *Áo vải* của Nam Cao (số 170) cũng là một truyện đặc sắc của khuynh hướng thế sự đòi tư. Truyện kể về cô Ngọc - người sau này trở thành bà chủ hiệu Hoàn Ký - và mối quan hệ với gia đình anh Thiêm (người làm thuê hiền lành, chất phác). Hồi nhỏ, cô Ngọc mồ côi, bị vợ chồng người anh cùng cha khác mẹ hắt hủi, chỉ được chị sen (vợ anh Thiêm) thương yêu, chăm sóc. Lớn lên, dù lấy được người chồng giàu có, Ngọc vẫn giữ mối tình nghĩa thuở hàn vi, luôn giúp đỡ gia đình chị sen. Hai người con riêng của chồng Ngọc là Châu và Hải được gửi về quê, sống với gia đình bác Thiêm, được gia đình bác yêu thương hết mực. Nhưng khi lên thành phố, chúng thay đổi, xa lánh những người quê mùa, lãng quên ân nghĩa. Sau đó, chồng Ngọc - ông chủ hiệu Hoàn Ký qua đời, mẹ con Ngọc rơi vào cảnh trắng tay, Châu và Hải phải đi làm thuê ở xưởng dệt, sống rất khổ cực. Bác Thiêm gặp lại Châu và Hải, bác tha thứ cho hai anh em và dẫn chúng về nhà mình. Câu chuyện kết thúc một cách ấm áp với sự cảm động của hai anh em trước tình cảm chân thành của bác Thiêm. Nhan đề *Áo vải* vừa chỉ thân phận nghèo khổ, mộc mạc của gia đình bác Thiêm, vừa ẩn dụ cho lòng tốt, sự thủy chung, tình nghĩa - thứ quý giá hơn gấm vóc vạn lần. Trái lại với “áo vải” là “lụa là gấm vóc” của thành thị, nơi che đậy thói ích kỉ, khinh người, bội bạc,... Bút pháp hiện thực tâm lí đặc trưng Nam Cao được thể hiện rõ khi nhà văn khắc họa quá trình tha hóa của Châu và Hải một cách tinh tế qua từng chi tiết.

Khuynh hướng thế sự đòi tư trên báo *Truyền bá* chiếm tỉ lệ cao có thể được lí giải qua nhiều yếu tố. Về mặt lịch sử, những năm 1941-1945 là giai đoạn đầy biến động: Phát xít Nhật vào Đông Dương (1940), Nhật đảo chính Pháp (09/3/1945), nạn đói năm 1945 cướp đi sinh mạng của hơn một triệu người. Những sự kiện này để lại dấu ấn sâu sắc trong tâm thức xã hội và được phản ánh trực tiếp hoặc gián tiếp trong các truyện như *Bà cháu* (số 44, của Tô Hoài), *Làm việc nghĩa* (số 177, của Nguyễn Văn Nhân). Về mặt tư tưởng, các nhà văn hiện thực phê phán như Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Thanh Châu, Lê Văn Trương,... đã mang đến cho *Truyền bá* giọng văn chân thực, sắc sảo. Họ không ngại phản ánh những mặt tối của xã hội: bất công, tham nhũng, sự tàn nhẫn của các bà cô, dì ghẻ, sự tha hóa của con người trước đồng tiền (*Vàng*, số 43, của Thanh Châu), hay tệ nạn bắt cóc trẻ em (*Giặc Tàu bắt cóc*, số 59-60, của Lê Văn Trương),... Việc đưa những vấn đề này vào một tờ báo dành cho thiếu nhi thể hiện một quan điểm giáo dục hiện đại: trẻ em không nên sống trong “tháp ngà” mà cần hiểu biết về thực tế xã hội để có ý thức bảo vệ bản thân. Bên cạnh đó, các truyện có khuynh hướng thế sự đòi tư cũng phản ánh

sự chuyển dịch của văn học thiếu nhi từ giáo huấn đạo đức đơn thuần sang phản ánh hiện thực và khắc họa tâm lý nhân vật. Điều này thể hiện rõ trong các truyện của Tô Hoài (*U Tắm*, số 40; *Ba ông cháu*, số 79) và Nguyễn Công Hoan (*Một đứa con đã khôn ngoan*, số 38), nơi tác giả đi sâu vào thế giới nội tâm của nhân vật trẻ em, với những rung động, suy tư, nghiền ngẫm về đời sống. Các truyện về tinh thần tự lập xuất hiện nhiều trong những năm 1944-1945 phản ánh một thông điệp quan trọng: trong bối cảnh chiến tranh và đói kém, trẻ em cũng cần học cách tự đứng vững, không dựa dẫm.

Khuynh hướng thế sự đời tư là khuynh hướng gần gũi và thực tế nhất, đưa văn học thiếu nhi đến gần hơn với đời sống xã hội đương thời. Nó không chỉ phản ánh chân thực những vấn đề của xã hội Việt Nam giai đoạn 1940-1945 (đói nghèo, bất công, nạn bắt cóc, thói sùng ngoại), mà còn là những bài học giáo dục đạo đức qua những tình huống cụ thể, khắc họa những phẩm chất tốt đẹp của con người (lòng hiếu thảo, tình bạn, sự hi sinh, tinh thần tự lập). Sự tham gia của các nhà văn hiện thực phê phán như Nguyễn Công Hoan, Nam Cao,... đã nâng cao chất lượng nghệ thuật của mảng truyện này.

c. Khuynh hướng viết về loài vật (truyện đồng thoại)

Chiếm 17,8% tổng số truyện, khuynh hướng truyện này nhân cách hóa loài vật để nói chuyện con người, chia thành hai dạng: “truyện loài vật” mang tính giải trí, khắc họa tính cách hài hước của vật nuôi trong nhà, và truyện ngụ ngôn thuần túy có bài học triết lý rõ ràng ở phần kết.

Tô Hoài là tác giả tiêu biểu với các truyện ngụ ngôn loài vật. Lâu nay, chúng ta thường chỉ nhắc đến *Dế mèn phiêu lưu ký* như một tác phẩm đồng thoại đỉnh cao của Tô Hoài nói riêng và văn học thiếu nhi Việt Nam nói chung. Nhưng trên *Truyện bá*, Tô Hoài còn có nhiều truyện đồng thoại độc đáo khác, như *Ba anh em* (số 54), *Bốn con chó* (số 122), *Hai con ngỗng* (số 151), *Chú chuột* (số 116), *Dê và Lợn* (số 176). *Ba anh em* kể về ba con vật trong một trang trại: chó Vện, chó Đen và mèo, ban đầu hay ganh ghét, cãi cọ, sau làm hòa và thân thiết; khi hai con chó ngủ quên để trộm vào nhà, bị mèo mách lẻo khiến chúng bị đòn, hai bên trở thành thù địch, cho đến khi mèo mắc bẫy và được hai con chó cứu, cả ba mới thật sự kết nghĩa anh em. Câu chuyện giàu tính giáo dục về tình bạn, lòng khoan dung và sự hối cải đúng lúc. *Bốn con chó* là câu chuyện về bốn anh em chó con mới sinh đang tuổi “thanh niên bông bột, khuếch khoác và lỗ lã”, lén rủ nhau đi “thám hiểm” xem mặt ông chó Lài nổi tiếng dữ tợn. Hoảng sợ xông vào đánh khi tưởng ông định ăn thịt em út, bốn anh em bị ông chó Lài to lớn kia nhốt hết vào lồng và răn dạy: “can đảm mà phải hiểu và chịu cho người điều dắt mới thực tốt và thực có ích”. Đây là một ẩn dụ về tuổi trẻ giàu tự tin, hiếu kỳ nhưng còn non nớt, thiếu kinh nghiệm. Các truyện loài vật của Tô Hoài luôn chọn nhân vật là những con vật nuôi gần gũi với con người (chó, mèo, ngỗng, dê, lợn), nên khi nhân cách hóa, dễ tạo đồng cảm và truyền tải thông điệp giáo dục hiệu quả hơn với độc giả trẻ em.

Ngoài truyện ngụ ngôn loài vật thông thường, các truyện ngụ ngôn mang màu sắc triết lý cũng xuất hiện nhiều trên *Truyền bá*, mà Thâm Tâm là tác giả tiêu biểu, với *Thỏ, chuột và khỉ* (số 178) và *Hươu, rím, khách* (số 188). *Thỏ, chuột và khỉ* kể về các loài vật sống trong rừng: Thỏ có vợ bị Cáo già ăn thịt nhưng không tính chuyện trả thù; Thỏ khuyên Chuột đừng ăn thịt gà con, nhưng Chuột biện luận rằng diệt hại cũng là “làm việc nghĩa”; Khỉ mẹ bị Diều hâu bắt con, lập mưu trả thù dù Thỏ khuyên tha thứ. Chứng kiến cảnh Khỉ giết và ăn thịt Diều hâu một cách tàn bạo, Thỏ tự hỏi lòng: việc mình không trả thù Cáo già là “một cử chỉ cao thượng hay là một cử chỉ yếu hèn?”. Khác với ngụ ngôn đơn thuần, Thâm Tâm đặt ra những câu hỏi lớn về sự thù hận và lòng khoan dung. Ông không đưa ra đáp án rõ ràng mà buộc người đọc phải tự suy ngẫm. *Hươu, rím, khách* cũng đề cập vấn đề triết lý ở tầm cao tương tự: Thỏ đại diện cho phái ăn chay, yêu hòa bình, đi tìm sự giúp đỡ để thuyết phục Hồ bỏ ăn thịt, nhưng lần lượt chứng kiến Hươu từ chối vì sợ hãi và chim Khách ăn thịt Rím để “lấy sức đòi lại tổ” đã bị chim tu hú cướp trước đó. “Cuộc sống ở núi rừng” ấy khiến Thỏ phải tự phản tỉnh. Sự bất lực của Thỏ trước quy luật “kẻ săn mồi” của tự nhiên phản ánh một thế giới quan bi quan nhưng chân thực, có thể liên hệ với bi kịch của những nhà cải cách xã hội trước một thế giới bạo tàn, bất công. Ngoài các truyện mang màu triết lý, Thâm Tâm còn sáng tác truyện phổ biến khoa học dưới dạng truyện loài vật như *Đời con kiến* (số 133). Thâm Tâm miêu tả tỉ mỉ tổ chức xã hội, phân công lao động, chiến tranh giành nô lệ và sự hi sinh của kiến đực khiến cho *Đời con kiến* trở thành một tác phẩm phổ biến khoa học hiếm thấy trong truyện thiếu nhi thời kì này, được kể lại bằng giọng điệu vừa chính xác vừa sinh động, dễ hiểu với độc giả trẻ.

Khuynh hướng viết truyện về loài vật mang những đặc điểm và ý nghĩa riêng. Về mặt giáo dục, đây là khuynh hướng dễ dàng truyền tải các bài học đạo đức nhất, khiến trẻ em dễ đồng cảm với các con vật được nhân cách hóa, từ đó tiếp thu những thông điệp về tình anh em, lòng khoan dung (*Ba anh em*), sự vâng lời (*Bốn con chó*, *Hai con ngỗng*), hay tinh thần đoàn kết (*Chú chuột*) một cách nhẹ nhàng, không phải sự giáo huấn khô khan. Về mặt giải trí, giọng văn hài hước, dí dỏm của Tô Hoài tạo ra một thế giới loài vật vừa chân thực vừa vui nhộn, mang lại tiếng cười giúp giảm bớt căng thẳng trong bối cảnh lịch sử xã hội phức tạp – có thể coi đây là một liều thuốc tinh thần quan trọng cho độc giả nhỏ tuổi. Ở một cấp độ sâu hơn, Thâm Tâm đã nâng truyện loài vật lên thành những cuộc đối thoại về các vấn đề lớn của nhân sinh, vượt xa khuôn khổ truyện thiếu nhi thông thường, xứng đáng được xem như những tác phẩm văn học có giá trị tư tưởng cao. Trong khi đó, *Đời con kiến* cho thấy xu hướng phổ biến khoa học dưới hình thức văn học – một cách tiếp cận độc đáo trong báo chí thiếu nhi thời bấy giờ, chứng tỏ *Truyền bá* không chỉ chú trọng giáo dục đạo đức mà còn hướng đến việc mở mang tri thức khoa học cho trẻ em.

d. Khuynh hướng truyện về lịch sử và văn hóa cổ truyền

Chiếm 22,8% tổng số truyện, khuynh hướng này lấy bối cảnh lịch sử (thời Hùng Vương, thời Bắc thuộc, các triều đại Lý, Trần, Lê, Tây Sơn, Nguyễn,...), các nhân vật lịch sử (Hai Bà Trưng, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ,...) hoặc các truyền thuyết văn hóa để ngợi ca lòng yêu nước, giải thích nguồn gốc phong tục, và bồi đắp niềm tự hào dân tộc.

Thâm Tâm là tác giả tiêu biểu của dòng truyện sử thi - thần thoại về nguồn cội, với chuỗi truyện *Người Giao Chỉ* (số 55), *Bố, Cái* (số 69), *Chim làm tổ* (số 83) và *Rồng* (số 92). *Người Giao Chỉ* lấy bối cảnh thời thái cổ, kể về những người Giao Chỉ đầu tiên – tổ tiên người Việt – di cư từ vùng núi Tây Tạng theo dòng sông Hồng xuống vùng đất thấp; nhân vật chính là chàng Bố, sau khi chiến đấu với tên trùm trường độc ác, đã đóng bè trôi dạt trên sông, vượt thác ghềnh và gặp một thiếu nữ lạ mặt - mối tình đầu giản dị mở ra một kết thúc nhẹ nhàng, giàu chất thơ. Tiếp nối mạch truyện, ở *Chim làm tổ*, Bố làm ngôi nhà sàn đầu tiên với mái hình nón chóp - “về sau dân Giao Chỉ làm ra những cái nón lá” – còn Cái sinh con trai đặt tên là Rồng. Ở *Rồng*, cậu bé Rồng dùng đá nhón vạch hình lên thân cây, được xem là khởi nguồn nghệ thuật chạm khắc, rồi được một cô bé sơn nữ dạy cho cách dùng cung tên. Bằng giọng kể huyền hoặc, hóm hỉnh, hai truyện giải thích nguồn gốc của hai phát minh quan trọng của con người là cung tên và hội họa.

Ở mảng truyện về danh nhân, *Một người mẹ* của Hữu Mai (số 56) khắc họa bà Như Tâm - một người mẹ anh hùng thời khởi nghĩa Lê Lợi, hi sinh tính mạng vì nghĩa lớn; *Thù chồng nợ nước* của Nguyễn Đình Tư (số 113) tái hiện giai đoạn cuối của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, khép lại bằng cái chết bi tráng trên dòng sông Hát, ca ngợi tinh thần bất khuất của người phụ nữ Việt Nam.

Về mảng truyện giải thích nguồn gốc văn hóa và hiện tượng tự nhiên, *Thằng Lửa* của Đào Thiệu (số 148) là tác phẩm có quy mô hoành tráng, hiếm thấy trong văn học Việt Nam thời kì này. Ông Mặt Trời và Bà Mặt Trăng sinh ra Thằng Lửa, một đứa trẻ hung bạo, đi đâu cũng gây cháy rừng, con người vì thế cũng bị thiêu rụi. Bốn anh em mồ côi (tên là Phi, Mỹ, Á, Âu) liền bắn chết Thằng Lửa để trả thù. Thằng Lửa chết, biến ra thành nhiều mảnh lửa, thiêu cháy ba người anh, khiến da họ biến thành màu đen, đỏ, vàng. Riêng người em tên Âu trốn kĩ nên da vẫn trắng. Từ đó, loài người trên thế giới có bốn màu da. *Linh hồn đá* của Thâm Tâm (số 168-169) là một sáng tạo độc đáo khi để các linh vật bằng đá (Tô Thị, voi đá, ngựa đá, chó đá, rùa đá, vẹt đá) thức dậy vào ban đêm để tranh luận về công lao và vị trí của mình trong lịch sử. Truyện vừa mang màu sắc thần thoại vừa gợi mở những vấn đề triết lí về di sản và kí ức.

Khuynh hướng truyện lịch sử và văn hóa cổ truyền có tác động trực tiếp nhất đến việc giáo dục lòng yêu nước của độc giả. Những câu chuyện về Hai Bà Trưng, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ, Nguyễn Xí, Đào Duy Từ,... đã khắc họa những tấm gương anh hùng, kích thích tinh thần yêu nước trong thế hệ trẻ, càng trở nên có ý nghĩa thời sự trong bối cảnh đất nước đang chịu đô hộ của thực dân Pháp và sự xâm lược của phát

xít Nhật. Dòng truyện sử thi – thần thoại của Thâm Tâm có thể xem như một nỗ lực xây dựng sử thi Việt Nam bằng văn xuôi hiện đại dành cho thiếu nhi. Nó không chỉ giải thích nguồn gốc dân tộc mà còn lí giải nguồn gốc của các phát minh văn hóa (nhà sàn, nón lá, cung tên, hội họa, cách gọi “bố” và “cái”). Đây là một cách tiếp cận độc đáo, vừa khoa học (giải thích nguồn gốc), vừa nghệ thuật (cách kể chuyện hấp dẫn), vừa giáo dục (bồi đắp tự hào dân tộc); đồng thời góp phần lấp đầy khoảng trống trong chương trình giáo dục lịch sử đương thời. Riêng *Linh hồn đá* cho thấy tiềm năng của thể loại này còn vượt xa việc kể lại sự kiện lịch sử đơn thuần, đặt ra những vấn đề triết lí về di sản, kí ức và sự chung sống giữa các giá trị văn hóa khác nhau.

KẾT LUẬN

Báo *Truyền bá* do Vũ Đình Long chủ trương đã vượt lên những khó khăn của đời sống lúc bấy giờ để duy trì xuất bản đều đặn (dù có những gián đoạn ngắn). Với tôn chỉ “giáo dục vui vẻ”, tờ báo đã quy tụ được một đội ngũ cộng tác viên đông đảo và chất lượng, bao gồm nhiều tên tuổi lớn của nền văn xuôi hiện đại sau này. Bốn khuynh hướng chính của truyện thiếu nhi trên báo *Truyền bá* (viết lại truyện cổ, thể sự đời tư, viết về loài vật, lịch sử văn hóa cổ truyền) đã tạo nên một bức tranh đa dạng, phong phú, đáp ứng được nhu cầu giải trí và giáo dục của độc giả trẻ. Khuynh hướng viết lại truyện cổ giúp bảo tồn và phổ biến văn học dân gian, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn học thế giới. Khuynh hướng thể sự đời tư phản ánh chân thực những vấn đề nóng bỏng của xã hội Việt Nam thập niên 1940. Khuynh hướng viết về loài vật vừa mang tính giải trí cao, vừa gửi gắm những bài học đạo đức một cách nhẹ nhàng, đôi khi vươn tới tầm triết lí sâu sắc. Khuynh hướng lịch sử và văn hóa cổ truyền bồi đắp lòng yêu nước, tự hào dân tộc, giải thích nguồn cội và sáng tạo ra những tác phẩm giàu chất sử thi, thần thoại, triết lí.

Có thể nói, truyện viết cho thiếu nhi trên báo *Truyền bá* đã tạo nên một bức tranh đa dạng, phong phú, vừa đáp ứng nhu cầu giải trí, vừa thực hiện mục tiêu giáo dục của tờ báo. Mỗi khuynh hướng, mỗi câu chuyện có những đặc điểm, giá trị và ý nghĩa riêng, nhưng đều hướng đến một mục đích chung: giáo dục thế hệ trẻ theo phương châm “chơi mà học”, vừa bồi đắp tâm hồn, vừa mở mang tri thức, vừa rèn luyện nhân cách cho các em. Sự đa dạng về khuynh hướng này cho thấy báo *Truyền bá* không chỉ là một tờ báo “giáo dục” theo nghĩa hẹp, mà còn là một diễn đàn văn học mở, nơi các tác giả được tự do thể hiện phong cách và quan điểm của mình, từ hiện thực phê phán (Nam Cao, Nguyễn Công Hoan) đến lãng mạn, kì ảo (Thâm Tâm, Đào Thiệu), từ hài hước, dí dỏm (Tô Hoài) đến trữ tình, sử thi (Ngọc Giao, Hữu Mai). Điều này lí giải tại sao *Truyền bá* có thể duy trì được sự hấp dẫn đối với nhiều lứa tuổi độc giả khác nhau trong suốt hơn bốn năm tồn tại giữa bối cảnh chiến tranh. Vì thế, có thể khẳng định rằng dù thời gian tồn tại không dài và phải đối mặt với vô vàn khó khăn, báo *Truyền bá* xứng đáng được nhìn

nhận như một hiện tượng văn học – báo chí đặc biệt, một mắt xích quan trọng không thể bỏ qua trong bức tranh toàn cảnh của văn học viết cho thiếu nhi Việt Nam hiện đại.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này là sản phẩm của Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, mã số VVH/NV/2026-07 của Viện Văn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo *Truyền bá* (1941-1945), dữ liệu số hóa của Gallica – Bibliothèque nationale de France (<https://gallica.bnf.fr/>).
- [2]. Lại Nguyên Ân. (2023). *Mảng sách cho trẻ em ở Việt Nam thời kì 1930-1945 qua các tư liệu tìm được thời gian gần đây*. Tạp chí Nghiên cứu văn học, 2, 3-11.
- [3]. Lê Văn Trương. (1943). *Anh em thắng Việt* (Loại sách Tuổi trẻ). Hà Nội: NXB Tân Dân.
- [4]. Phùng Ngọc Kiên (chủ biên), Đoàn Ánh Dương. (2023). *Tự chủ văn chương và sứ mệnh tự do*. Hà Nội: NXB Hội Nhà văn.
- [5]. Vũ Thị Thanh Loan. (2025). *Văn học thiếu nhi Việt Nam trước năm 1945: Trường hợp Sách Hồng của Tự Lực văn đoàn*. Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam, 41, 40-46.

**TENDENCIES IN CHILDREN'S STORY WRITING
PUBLISHED IN *TRUYỀN BÁ* NEWSPAPER (1941-1945)**

Vu Thi Thanh Loan

Institute of Literature, VASS

Email: loanvu114@gmail.com

ABSTRACT

Truyền bá (1941–1945) was a weekly newspaper for young readers, published in Hanoi by the Tân Dân Group during the final years of French colonial rule. This article situates *Truyền bá* within the broader development of Vietnamese children's literature and examines the children's stories published in its pages. The survey identifies four principal narrative tendencies: (1) adaptations and retellings of folktales; (2) representations of contemporary social life; (3) animal stories; and (4) narratives drawing on history and traditional culture. The article consequently sheds light on the newspaper's literary and cultural significance, as well as its role and influence in the formation and development of written children's literature in Vietnam in the first half of the twentieth century.

Keywords: Colonial Vietnam, Tân Dân Group, *Truyền bá* Newspaper, Vietnamese children's literature.